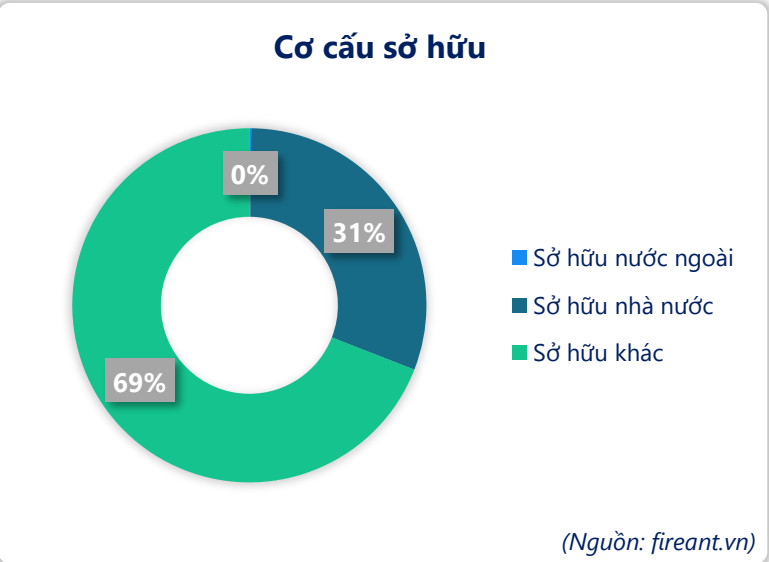
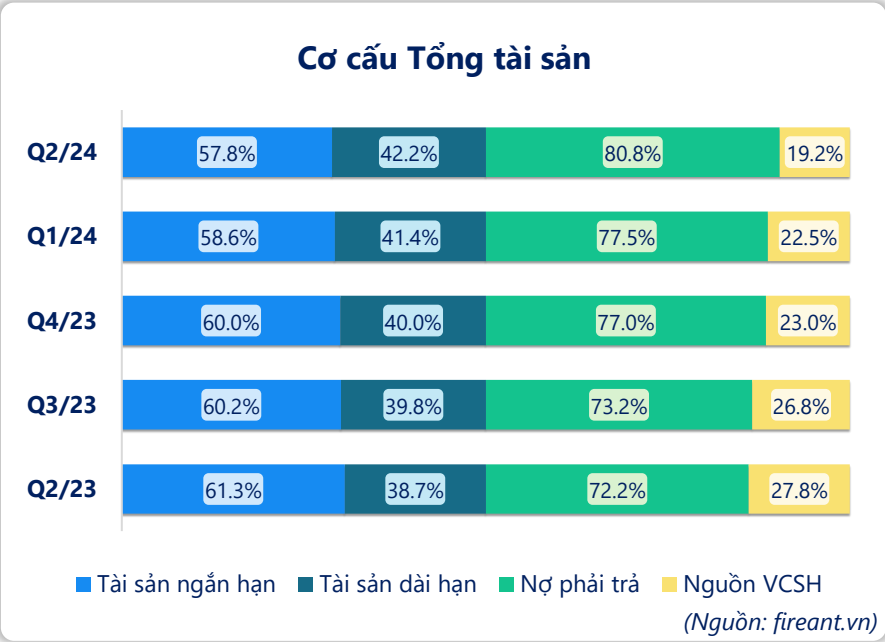
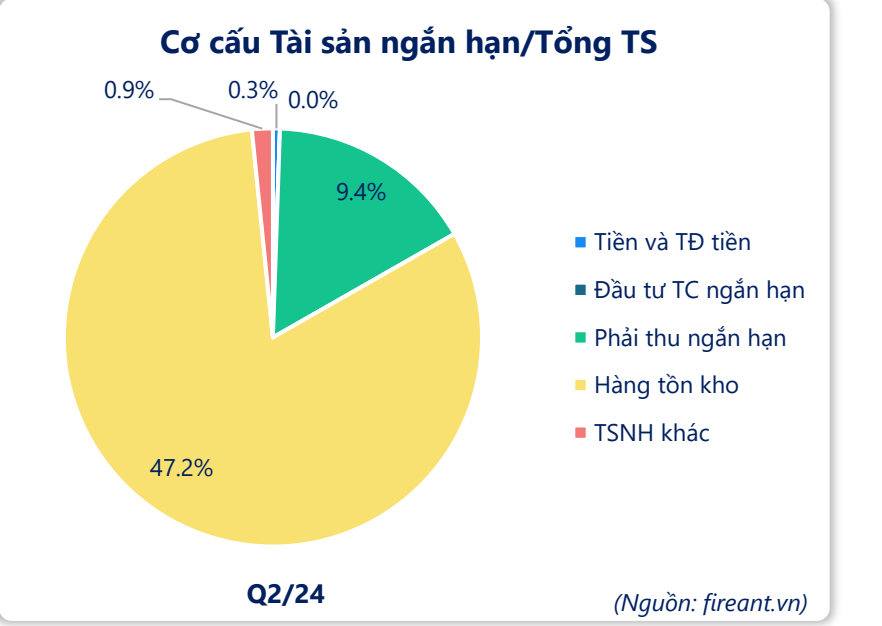
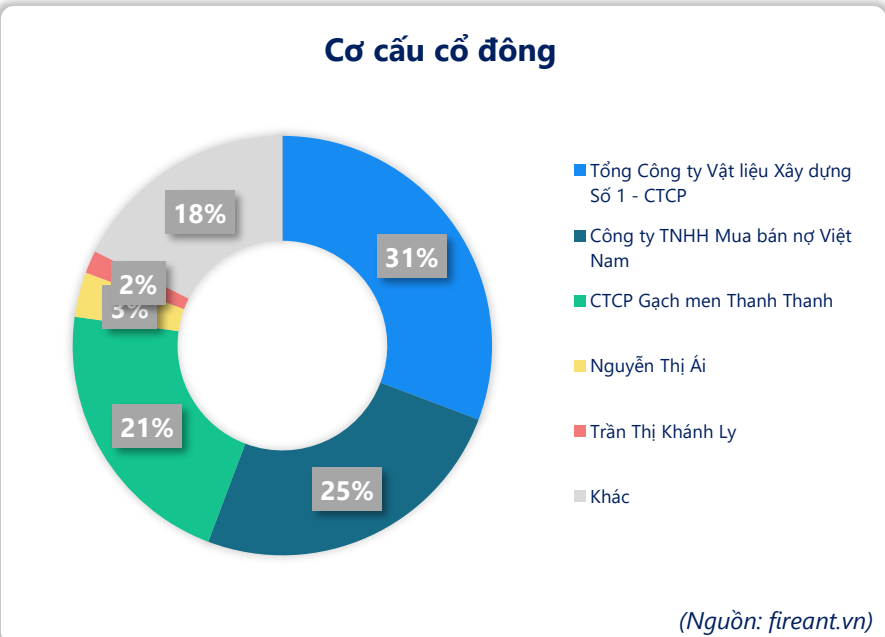
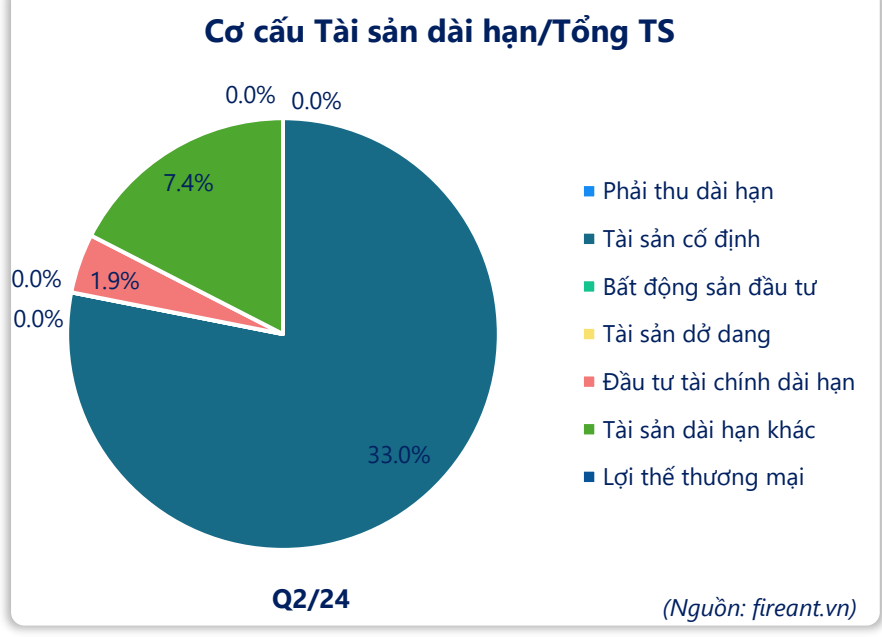
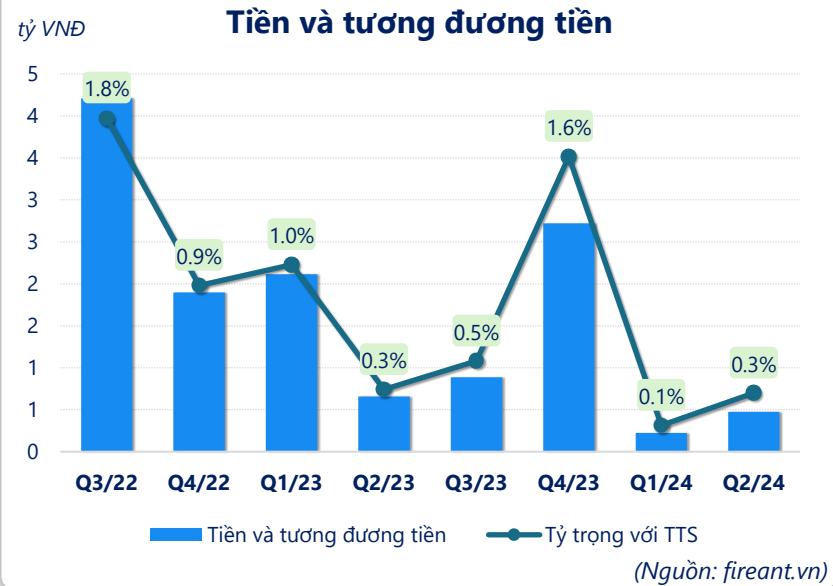
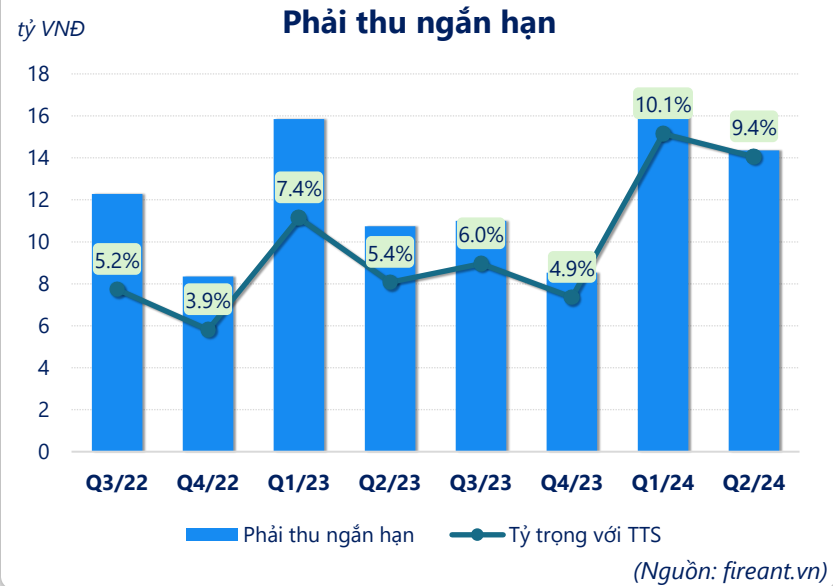
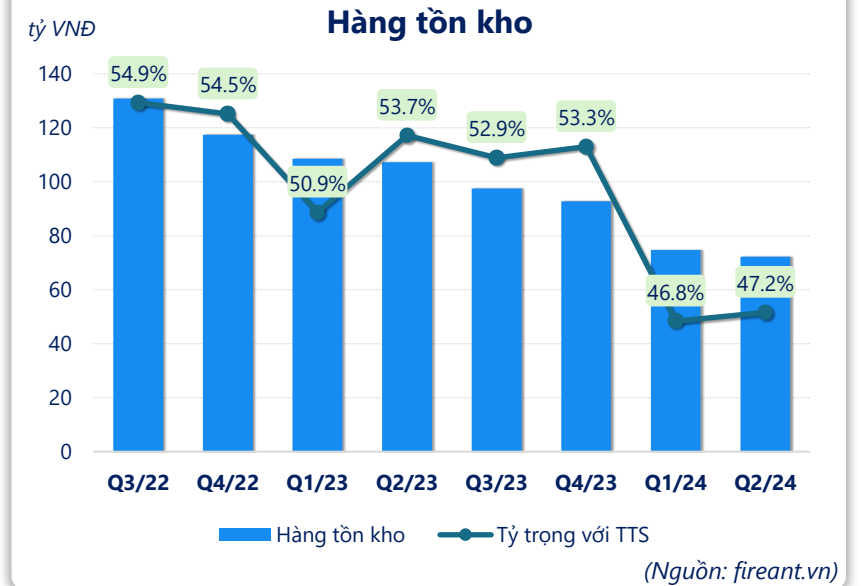
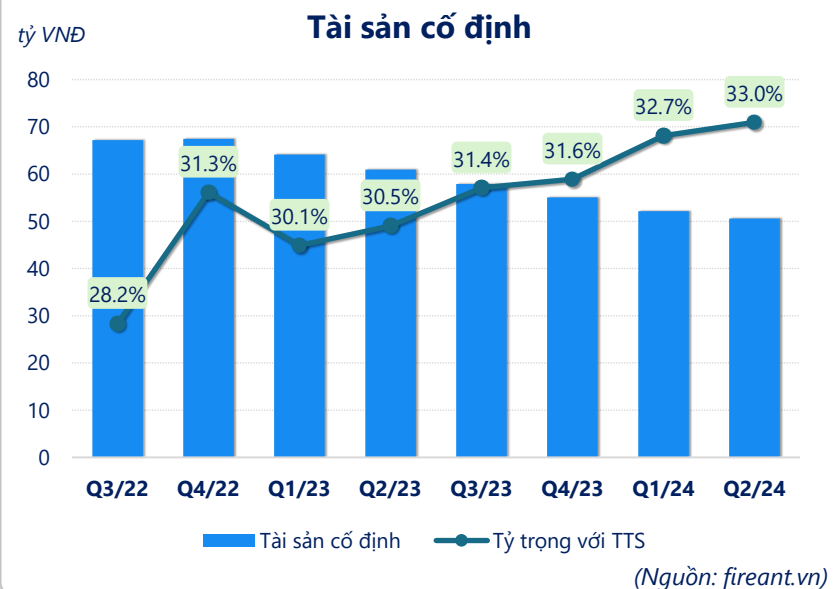
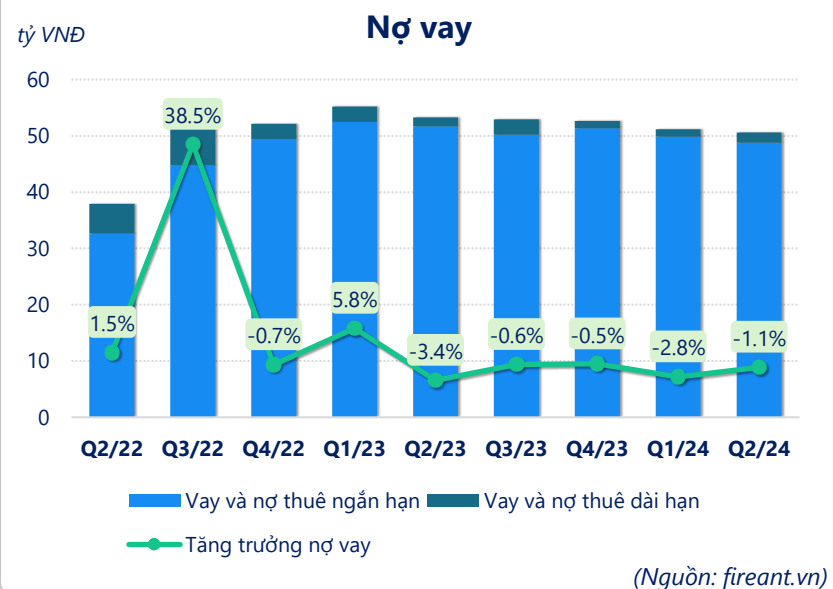
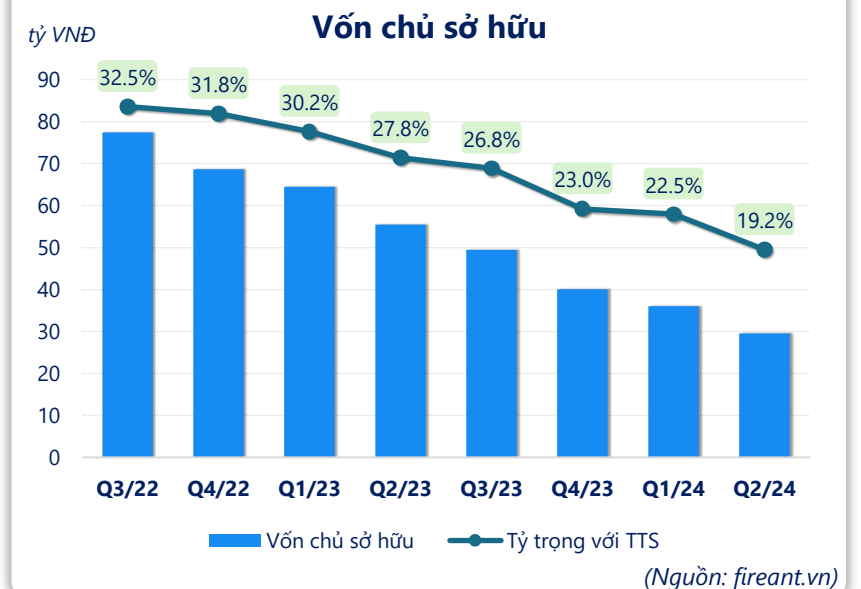
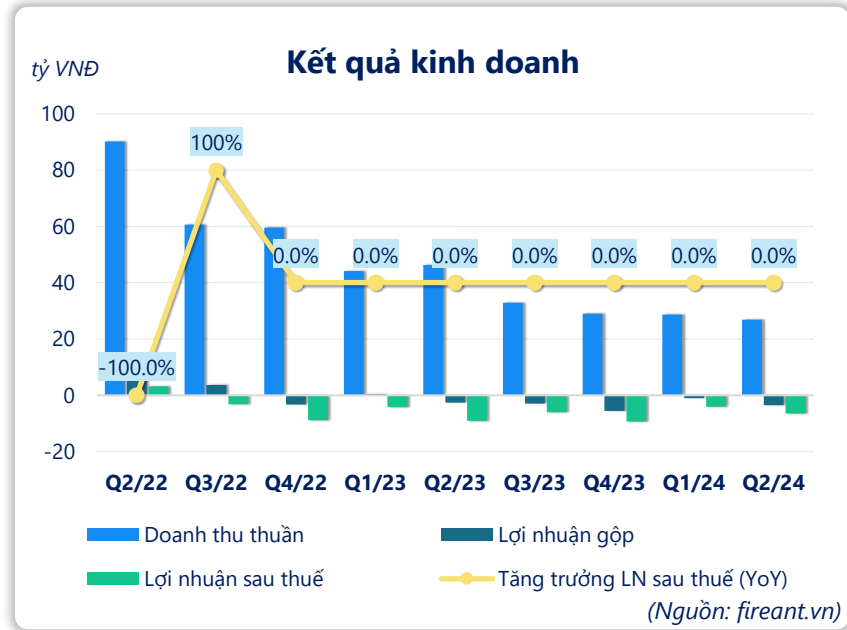
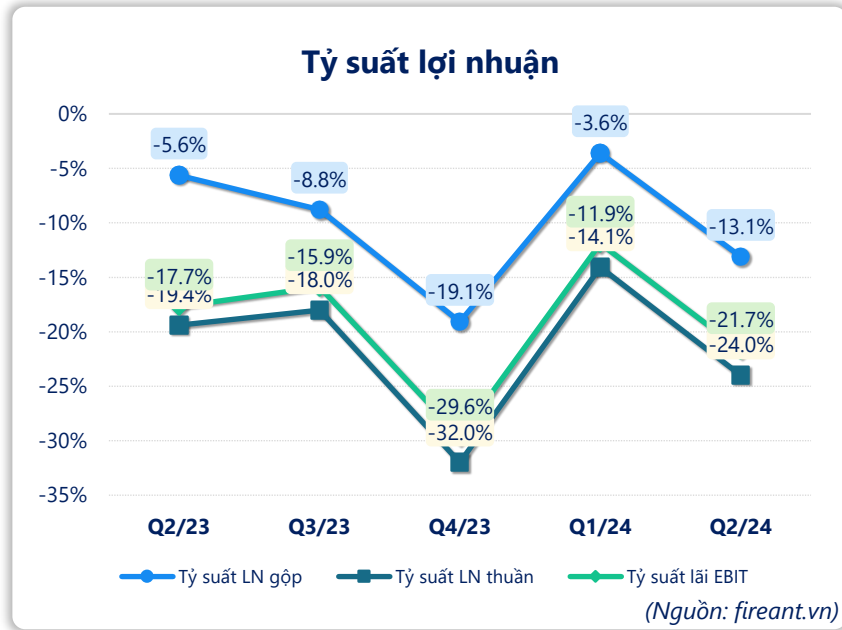
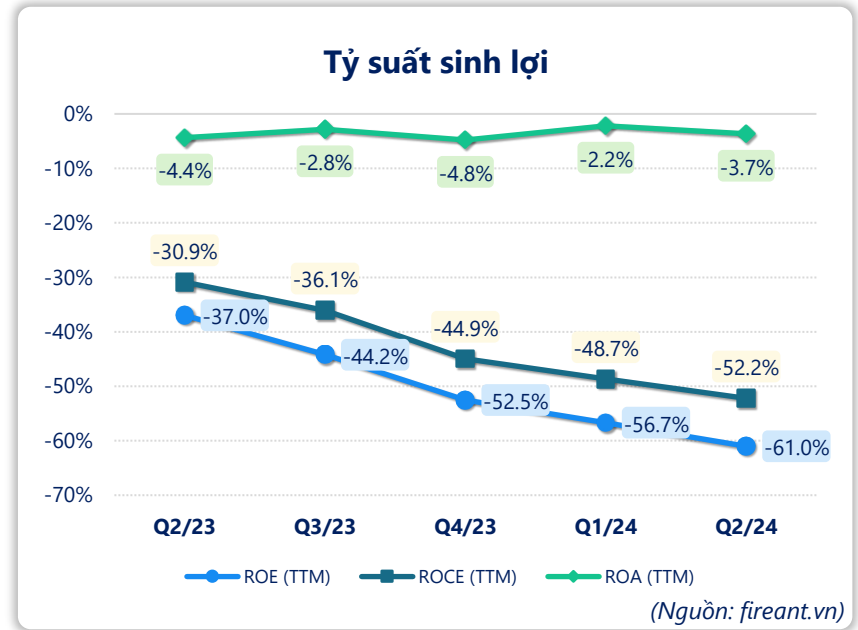
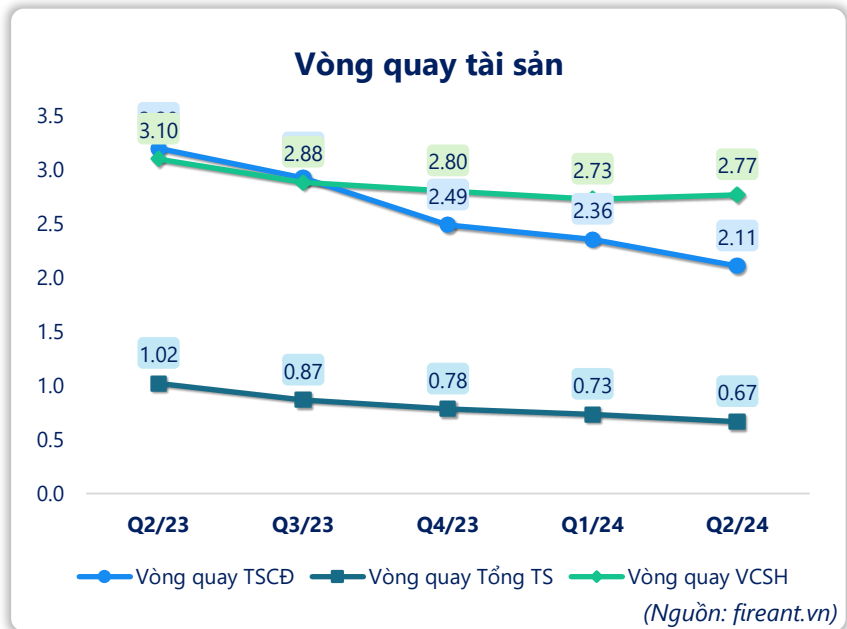
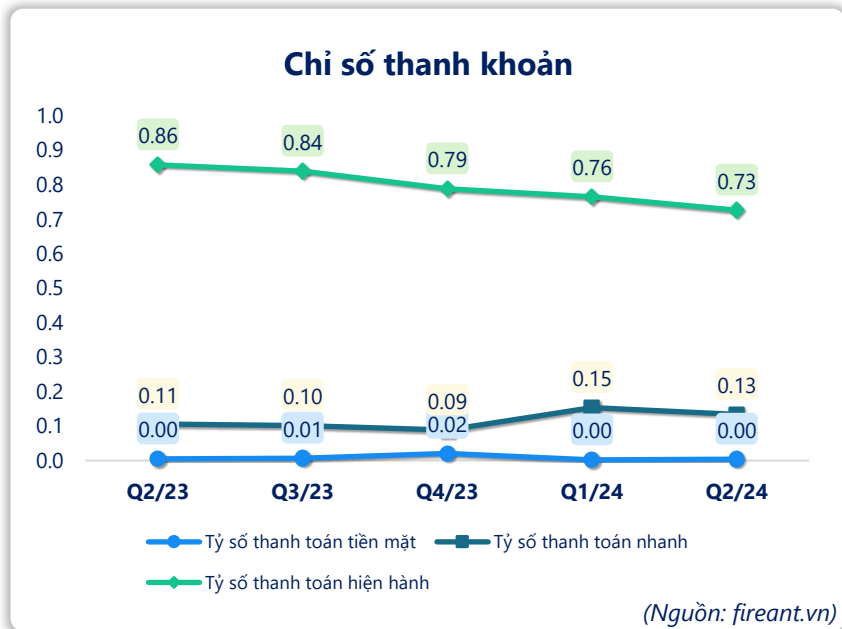
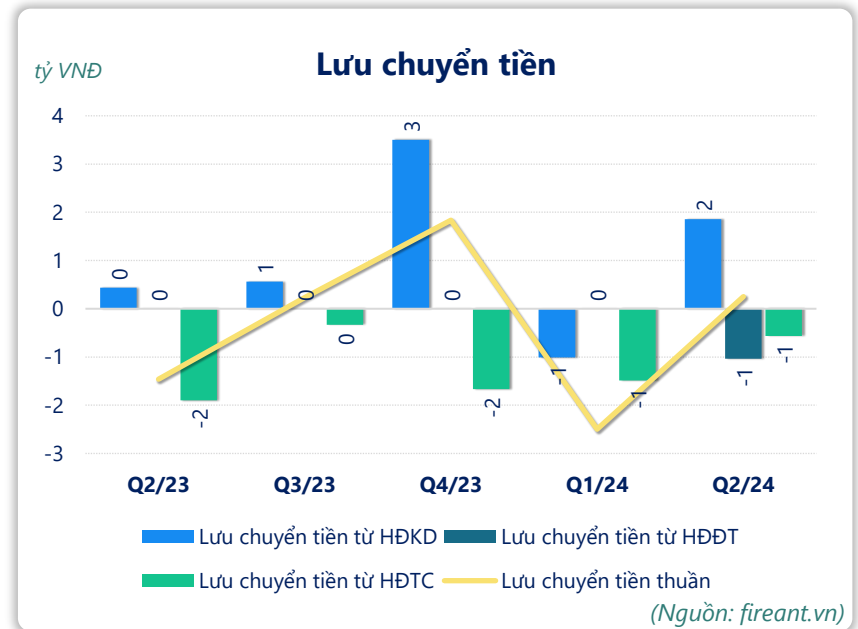


Thông tin giao dịch		28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	3,800	
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	7,900	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,300	
SL cổ phiếu LH	8,000,000	
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10,725	
% sở hữu nước ngoài	0.2%	
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	30	
P/E	-1.2	
EPS	-3,238	

	YTD	1T	3T	6T
VTA	-5.0%	-11.6%	2.7%	-5.0%
VNINDEX	10.0%	-2.7%	-3.0%	11.4%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	153	174	-11.9%
Tài sản ngắn hạn	88.6	104	-15.2%
Tiền và tương đương tiền	0.48	2.72	-82.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	14.4	8.52	68.5%
Hàng tồn kho	72.3	92.7	-22.0%
Tài sản ngắn hạn khác	1.43	0.49	194%
Tài sản dài hạn	64.8	69.5	-6.9%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	50.6	55.0	-8.1%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	2.88	2.88	0.0%
Tài sản dài hạn khác	11.3	11.6	-2.7%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	124	134	-7.5%
Nợ ngắn hạn	122	133	-8.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	48.8	51.3	-5.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	55.5	62.1	-10.6%
Nợ dài hạn	1.84	1.33	38.5%
Vay và nợ thuê dài hạn	1.84	1.33	38.5%
Nguồn vốn chủ sở hữu	29.5	40.1	-26.4%
Vốn chủ sở hữu	29.5	40.1	-26.4%
Vốn điều lệ	80.0	80.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Doanh thu thuần	46.3	32.9	29.0	28.7	26.9
Giá vốn hàng bán	48.9	35.8	34.6	29.7	30.4
Lợi nhuận gộp	-2.61	-2.89	-5.54	-1.03	-3.53
Doanh thu HĐTC	0.01	0.03	0.02	0.05	0.14
Chi phí TC	0.87	0.79	0.84	0.68	0.64
Chi phí lãi vay	0.84	0.79	0.73	0.68	0.64
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	2.43	1.12	1.58	1.26	0.97
Chi phí QLDN	3.07	1.16	1.36	1.11	1.46
LN thuần từ HĐKD	-8.98	-5.93	-9.29	-4.04	-6.46
Lợi nhuận khác	-0.05	-0.09	-0.04	-0.05	-0.02
LN trước thuế	-9.02	-6.02	-9.33	-4.09	-6.47
Lợi nhuận sau thuế	-9.02	-6.02	-9.33	-4.09	-6.47
LNST của CĐ cty mẹ	-9.02	-6.02	-9.33	-4.09	-6.47

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0.44	0.57	3.50	-1.01	1.86
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.00	0.00	0.00	0.00	-1.04
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-1.90	-0.34	-1.67	-1.49	-0.56
Tiền đầu kỳ	2.11	0.66	0.88	2.72	0.22
Lưu chuyển tiền thuần	-1.46	0.23	1.83	-2.50	0.25
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0.00	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.66	0.88	2.72	0.22	0.48

(Nguồn: fireant.vn)